

Số: 195/1/TB-THQT

Uông Bí, ngày 12 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 4/2026

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục;

Căn cứ Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật;

Căn cứ quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND phường Uông Bí về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2026;

Trường TH Quang Trung, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thông báo công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 4/2026 như sau:

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 4	85.269.218	

Thời gian công khai: 90 ngày, kể từ ngày 12/5/2026 đến hết ngày 12/8/2026.

Trên đây là thông báo công khai thực hiện chế độ cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 4/2026 của trường TH Quang Trung.

Nơi nhận:

- Bảng tin, Webside trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huyền

Mã số

Ngày ký: 12/05/2026 15:16:23
Chức danh: Trưởng phòng
Số 14
Nội dung: Đã hoàn thành thanh toán

Mẫu số 13

Ký hiệu C2-02a/NS

Số: 96/ 260512_1166569_2812003

Năm NS: 2026

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán tạm cấp ☐
Dự toán chính thức ☒

Thực chi ☒
Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☒
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Mã chương: 822

Địa chỉ: Tổ 12 B, khu phố Quang Trung 4, phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Tài khoản: 9527.4.1166569

Tại KBNN: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Tên chương trình mục tiêu, dự án: . Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số ngày... tháng ... năm ...

Hợp đồng/Quyết định (hỗ trợ, trợ cấp, đặt hàng, giao nhiệm vụ) số: ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng/Quyết định (đặt hàng, giao nhiệm vụ):

Văn bản/Biên bản nghiệm thu số ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Nội dung thanh toán chung: Chuyển tiền phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 4 năm 2026

Nội dung thanh toán	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền
	Số	Ngày	Số	Ngày				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Chuyển tiền phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật tháng 4 năm 2026	-	-	96	12/05/2026	6149	072	12	85.269.218
Tổng cộng								85.269.218

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Tám mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm mười tám đồng chẵn./.

Đơn vị, cá nhân nhận tiền: Trường tiểu học Quang Trung

Mã số thuế: 5701298922

Tài khoản: 8622608888

Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh

Hoặc người nhận tiền mặt:

Số Căn cước công dân/căn cước:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:

Tên ngân hàng/Kho bạc Nhà nước nơi nhận tiền mặt:

Ngày...tháng...năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 12 tháng 05 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hà
Ngày ký: 12/05/2026 10:30:08
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Thu Hà

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Huyền
Ngày ký: 12/05/2026 10:34:03
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 12 tháng 05 năm 2026

Thủ quỹ

Kế toán

Kiểm soát

Người ký: Vũ Thị Thanh Hiền
Ngày ký: 12/05/2026 14:14:24
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Thị Thanh
Hiền

Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch

Người ký: Vũ Văn Sáu
Ngày ký: 12/05/2026 14:37:56
Chức danh: Giám đốc
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Vũ Văn Sáu

QR code (nếu)

Mã số nợ sơ bộ: 1166569_2812500132

Mẫu số 20

Ngày ký: 12/05/2026 10:34:02
 Chức danh: Chủ tài khoản
 Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC
 QUANG TRUNG
 Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số 96 ngày 12 tháng 5 năm 2026)

Tài khoản dự toán: x

Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị giao dịch: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1166569

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
(1)	(2)	(3)		(4)
	Tổng số			85.269.218
I.	Công chức			-
II.	Viên chức			84.794.544
1	Quách Thị Bích Huệ	8800484686	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	2.197.565
2	Đào Thị Thu Thủy	8893142237	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.697.704
3	Trần Thị Vân Anh	8813140054	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	925.513
4	Nguyễn Thanh Lam	8800081266	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	2.128.415
5	Trần Thị Ngọc Huyền	8800215899	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	523.561
6	Lâm Thị Trang	4430380658	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.108.421
7	Trịnh Thị Thu Bình	8809915888	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	617.212
8	Bùi Thị Thắm	8833141434	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.555.999
9	Nguyễn Thị Mai Hương	8800059266	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	728.656
10	Nguyễn Minh Tuệ	8801021668	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	661.664
11	Nguyễn Thị Lan	8863139603	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.028.348
12	Dương Triệu ALy	8873142183	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.970.557
13	Trần Thị Hà	8800028698	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.817.277
14	Phạm Thị Thu Hằng	8824917645	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.474.330
15	Lại Thị Thương	8833138473	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	2.740.484
16	Phạm Hương Lan	8800782688	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.241.241
17	Lâm Thị Hồng Nhung	8800799868	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	69.180
18	Nguyễn Thúy Hoàng	8800159689	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	344.636
19	Nguyễn Thị Nga	8891787374	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	65.1531
20	Nguyễn Thị Mơ	8810225888	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.424.909
21	Lê Thị Biên	8850219688	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	762.547
22	Đoàn Thị Hồng Hoa	8800062566	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	825.355
23	Bùi Thị Như	8800236889	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	2.207.247
24	Phí Thị Thu	8800285886	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.123.283
25	Lê Thị Hương Thảo	8800175899	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	2.639.715
26	Nguyễn Thị Hạnh (1975)	8800048699	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.745.818
27	Nguyễn Thu Trang	8800010586	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	3.009.566
28	Đỗ Thị Hiền	8800226268	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.378.862
29	Nguyễn Văn Thương	8863139463	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	1.490.963
30	Dương Thị Lành	8823140156	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	150.806
31	NGUYỄN THỊ HUYỀN	8011215005680	NN & PTNT CN Ưông Bí	1.594.503
32	NGUYỄN THỊ LOAN	8011215012338	NN & PTNT CN Ưông Bí	2.451.506
33	ĐINH THỊ QUỲNH XOAN	8011215008540	NN & PTNT CN Ưông Bí	1.133.961
34	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	8011215008613	NN & PTNT CN Ưông Bí	1.004.284
35	LÊ THỊ THÚY HẰNG	8011215008245	NN & PTNT CN Ưông Bí	2.400.865
36	TRẦN THỊ THU HẰNG	8011215008376	NN & PTNT CN Ưông Bí	975.854
37	HỒ THỊ KHÁNH LINH	8011215006994	NN & PTNT CN Ưông Bí	

	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
38	DƯƠNG THỊ HUYỀN	8011205058302	NN & PTNT CN Uông Bí	1.078.341
39	PHẠM THỊ MINH THÚY	8011215008505	NN & PTNT CN Uông Bí	2.384.358
40	PHẠM THỊ DUNG	8011215003179	NN & PTNT CN Uông Bí	2.234.976
41	LÊ THỊ TUYẾT	8011215020870	NN & PTNT CN Uông Bí	2.743.001
42	BÙI THANH THỦY	8011215012417	NN & PTNT CN Uông Bí	674.061
43	NGUYỄN THỊ TÁM	8011215024909	NN & PTNT CN Uông Bí	2.884.291
44	PHẠM THỊ THỰC CHÍNH	8011215012344	NN & PTNT CN Uông Bí	1.553.087
45	HỒ THỊ KIM HỒNG	8011215008222	NN & PTNT CN Uông Bí	1.654.911
46	ĐOÀN THỊ BẦY	8011215021838	NN & PTNT CN Uông Bí	1.230.637
47	ĐỖ THỊ NAM	8011215008353	NN & PTNT CN Uông Bí	1.635.969
48	PHẠM THỊ KIM CÚC	8011215008360	NN & PTNT CN Uông Bí	1.031.960
49	ĐOÀN THỊ CHÍNH	8011215010174	NN & PTNT CN Uông Bí	1.933.091
50	BÙI THANH CHUNG	8011899689666	NN & PTNT CN Uông Bí	731.946
51	TẶNG THỊ LAN HƯƠNG	8011215008166	NN & PTNT CN Uông Bí	1.879.020
52	HOÀNG THỊ THỦY	8011215008280	NN & PTNT CN Uông Bí	1.044.421
53	MAI THỊ HẠNH	8011215013898	NN & PTNT CN Uông Bí	2.353.790
54	NGUYỄN THỊ HẢI	8011215025816	NN & PTNT CN Uông Bí	357.020
55	LẠI THỊ THANH TÚ	8011215012259	NN & PTNT CN Uông Bí	1.042.852
56	LẠI THỊ THANH LOAN	8011215005825	NN & PTNT CN Uông Bí	1.297.206
57	NGUYỄN THỊ UYÊN	8011215029902	NN & PTNT CN Uông Bí	712.454
58	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	8011215014668	NN & PTNT CN Uông Bí	1.242.470
59	LÊ VIỆT DŨNG	8011215008120	NN & PTNT CN Uông Bí	1.216.023
III. Lao động hợp đồng				474.674
1	Nguyễn Thị Chang	8803213986	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	341.172
2	Nguyễn Đức Trọng	8896254362	BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh	133.502
IV. Đối tượng khác				

Tổng số tiền bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm mười tám đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)

Hee

Nguyễn Thị Thu Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên)

Hee

Nguyễn Thị Thu Hà

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(Ký, ghi họ tên)

LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO
PHÒNG THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Uông Bí, ngày 12 tháng 5 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



Uông Bí, ngày tháng 5 năm 2026